

Số: 123/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 14 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc sơ kết 9 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/4/2007 của Tỉnh ủy khóa XIII về đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2007 – 2010, có tính đến năm 2020

Thực hiện Công văn số 837/SKHĐT-TH ngày 03/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum về việc sơ kết 9 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/4/2007 của Tỉnh ủy, Ban quản lý Khu kinh tế Kon Tum báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

1.1. Đối với quy hoạch KKTCK quốc tế Bờ Y

Hiện nay BQLKKT đang triển khai các thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh: giảm qui mô diện tích Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y từ 70.438 ha xuống còn khoảng 15.000 ha⁽¹⁾, kết hợp nghiên cứu mô hình mở rộng khu kinh tế ở các khu vực có cửa khẩu (Đăk Long, Đăk Blô, Hồ Le...)

Đến nay (31/5/2016) đã lập và hoàn thành phê duyệt: 07 đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000, diện tích 5.494 ha (7,8% tổng diện tích KKTCK); 07 đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500, diện tích 2.188 ha (3,1% tổng diện tích KKTCK); 01 đồ án quy hoạch chung tỉ lệ 1/5000 KCN Bờ Y, diện tích 1.565 ha (2,2% tổng diện tích KKTCK)²; Hoàn thành đề án khai thác du lịch tại cột mốc quốc giới chung ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia⁽³⁾ và đang hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 KCN Bờ Y, diện tích 794 và tiếp tục đề xuất các quy hoạch các khu chức năng⁽⁴⁾

1.2. Đối với quy hoạch khu công nghiệp Hòa Bình:

Diện tích toàn bộ KCN 130 ha, trong đó giai đoạn I (59,22 ha) đã lấp đầy 100% diện tích; giai đoạn II, BQLKKT đang triển khai lấy ý kiến góp ý đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) tại vị trí mới (P. Ngô Mây, TP Kon Tum) để trình thẩm định, phê duyệt.

2. Tình hình đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

- Từ khi thành lập đến nay (31/5/2016) đã triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư 43 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng KKTCK với TMĐT 4.758,6 tỷ

⁽¹⁾Thông báo 750-TB/TU ngày 9/10/2014 của tỉnh ủy; Văn bản số 2728/UBND-KTTH ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh; Văn bản số 443/UBND-KTN ngày 07/02/2016 của UBND tỉnh

² Đã phê duyệt QH: Đô thị Bắc Bờ Y: 1/2000 (1.444 ha); Đô thị Nam Bờ Y: 1/2000 (970 ha); Đô thị Tây Bờ Y: 1/2000 (1.200 ha), QH 1/500 (546 ha); Khu trung tâm hành chính: 1/500(450ha); Khu trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y QH 1/2000; Khu I (251 ha), Khu II, III (930ha): QH 1/2000 và 1/500; QH chung KCN tập trung , 1/5000 (1.566 ha)

⁽³⁾ Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012

⁽⁴⁾ Chưa thực hiện: Đô thị Đông Bờ Y, 1/2000; quy hoạch KCN tại đô thị phía Bắc Bờ Y (217ha), KCN tại đô thị phía Nam Bờ Y (278 ha); Đang trình duyệt QHCT khu công nghiệp Bờ Y, 1/2000 (794ha).

đồng, vốn đã bố trí: 1.502,69 tỷ đồng (trong đó kế hoạch 2016 là 6,378 tỷ đồng), chủ yếu đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu như: giao thông, điện, nước và khu kiểm soát cửa khẩu....

- Tổng số nợ xây dựng cơ bản đến 31/5/2016: 28,45 tỷ đồng (đề nghị bố trí từ ngân sách Trung ương: 21,348 tỷ đồng; ngân sách địa phương: 7,102 tỷ đồng). Số nợ trên phát sinh chủ yếu từ năm 2013 trở về trước

- Nợ ứng trước ngân sách Trung ương chưa hoàn ứng là 639.049 triệu đồng (gồm 02 dự án: Đường NT18 là 409.284 triệu đồng và Đường N5 là 229.765 triệu đồng)

- Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 dự kiến 341 tỷ đồng, đáp ứng các qui định theo Luật đầu tư công, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép triển khai do còn các khoản nợ đọng chưa được giải quyết⁽⁵⁾.

2. Đầu tư khu công nghiệp Hoà Bình:

***Đầu tư kết cấu hạ tầng giai đoạn I:** với tổng mức đầu tư 64,362 tỷ đồng. Trong đó vốn ngân sách nhà nước đầu tư 40% và vốn huy động 60% (Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 642/QĐ-UBND ngày 09/7/2007 của UBND tỉnh Kon Tum).

- Tình hình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Đến nay đã triển khai thực hiện được các hạng mục như: Đền bù, giải phóng mặt bằng; san nền; xây dựng đường giao thông nội bộ (Gồm: đường trục chính A3-A5; đường nội bộ A1-A4, A2-A5, đường vành đai A1-Ao, A1-A2,...).

- Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 51,371 tỷ đồng . Trong đó:

+ Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ: 27,847 tỷ đồng.

+ Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh 19,427 tỷ đồng.

+ Đầu tư từ nguồn vốn cho thuê lại đất 4,096 tỷ đồng.

+ Vốn huy động: không

* **KCN Hoà Bình giai đoạn II:**

- Kế hoạch vốn bố trí vốn đầu tư hạ tầng đến 2016 là 15,2 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2012 – 2016 là 15,2 tỷ đồng.

- Kế hoạch vốn quy hoạch giao đến năm 2016 là 1.019 triệu đồng (trong đó: năm 2016 là 457 triệu đồng; kế hoạch 2015 chuyển sang: 562 triệu đồng)

3. Cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

Cùng với sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, tỉnh Kon Tum đã và đang có nhiều nỗ lực để tập trung chỉ đạo BQL KKT thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển, thu hút kêu gọi các nguồn lực đầu tư để xây dựng phát triển KKT nhanh chóng đạt được các mục tiêu phát triển theo qui hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế. Thông qua các hoạt động đối ngoại của tỉnh trong khuôn khổ hợp tác giữa

⁽⁹⁾ Văn bản số 9697/BKHĐT-KTĐV ngày 30/10/2015 của Bộ KHĐT về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư cơ sở hạ tầng KKTCK quốc tế Bờ Y;

các nước, các tỉnh trong tam giác phát triển và các trung tâm kinh tế lớn trong cả nước để tham gia các hoạt động giới thiệu, xúc tiến đầu tư vào KKT.

Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và áp dụng Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2008 trong hoạt động của BQLKKT nhằm thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư vào KKT.

Tuy nhiên công tác thu hút đầu tư vào KKT gặp rất nhiều khó khăn do kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ; các dự án đăng ký có qui mô đầu tư nhỏ, chủ yếu đầu tư các lĩnh vực SXKD dịch vụ nhỏ, lẻ và xây dựng Văn phòng; chưa thu hút được các dự án lớn, dự án có công nghệ chế biến, công nghệ cao và dự án đầu tư nước ngoài.

4. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách:

- *Hiệu quả về kinh tế:* Sau khi hình thành KCN, KKT đã trở thành yếu tố thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đóng góp nguồn thu cho ngân sách, mở mang các ngành nghề mới, tạo thêm việc làm cho người lao động. Việc xây dựng các KCN, KKT đang làm thay đổi diện mạo một vùng kinh tế, đã dần hình thành lên các khu dân cư, khu đô thị mới, kéo theo những dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn.

KCN, KKT đã góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh từ nông nghiệp sang công nghiệp dịch vụ, làm tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

- *Hiệu quả xã hội, an ninh quốc phòng:* KCN, KKT hình thành đã tạo cơ hội trong giải quyết việc làm cho người lao động. Lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp KCN, KKT hàng năm khoảng 1338 người (12/2015). Ngoài ra còn tạo ra công ăn, việc làm, tăng thu nhập cho lực lượng lao động hoạt động tại các cơ sở phụ trợ cho các hoạt động của KCN, KKT.

Xây dựng các KCN tập trung tạo điều kiện để tập trung xử lý chất thải, bảo vệ môi trường thuận lợi hơn. Hình thành các KCN là điều kiện để thu gom các cơ sở sản xuất hiện đang gây ô nhiễm ở các khu dân cư, thậm chí cả trong đô thị. Qua kiểm tra hàng năm việc thực hiện pháp luật về lao động, môi trường trong KKT, KCN; nhìn chung các doanh nghiệp cơ bản chấp hành đúng pháp luật về lao động và các vấn đề khác có liên quan.

Tình hình an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn KKT luôn được đảm bảo và giữ vững, công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại qua cửa khẩu Bờ Y được các ngành chức năng duy trì thường xuyên, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động qua lại cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

5. Tình hình thực hiện các dự án của các nhà đầu tư

5.1. Tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

Hiện nay KKTCK đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư. Tuy nhiên với những dự án đã thu hút được, bước đầu đã mang lại một số hiệu quả xã hội nhất định. Có 58 Doanh nghiệp (DN)/ 63 dự án đăng ký đầu tư và đang triển khai lập hồ sơ dự án (gồm: 44DN/48 dự án đầu tư SXKD, 14 dự án xây dựng Văn phòng, Trong đó: 24DN/27 dự án đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký đầu tư 500,71 tỷ

đồng, vốn ước thực hiện 478,90 tỷ đồng; 10DN/11 dự án đang triển khai XD/CB, với tổng vốn đăng ký đầu tư 687,97 tỷ đồng, vốn ước thực hiện 71,05 tỷ đồng và 10DN/10 dự án đang lập HS dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 100,48 tỷ đồng, thực hiện 5,7 tỷ đồng).

5.2. Tại khu công nghiệp.

- Tại KCN Hoà Bình (giai đoạn 1): Có 29 Doanh nghiệp (DN)/ 29 dự án đăng ký đầu tư và đang triển khai lập hồ sơ dự án (gồm: 21DN/ 21 dự án đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký đầu tư 364,777 tỷ đồng, vốn thực hiện 255,411 tỷ đồng; 8DN/08 dự án đang xây dựng cơ bản, với tổng vốn đăng ký đầu tư 109,881 tỷ đồng, vốn thực hiện 1 tỷ đồng)

5.3 Tình hình cấp chứng nhận đầu tư: Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 31 dự án. Trong đó: Khu KTCK (21 DA, với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.253.894 tr đồng; vốn triển khai 250.577 tr đồng); Khu CN Hòa Bình (10 DA, với tổng vốn đăng ký đầu tư 261.919 tr đồng; vốn triển khai 83.049 tr đồng);

6. Về hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y và hoạt động khu thương mại cửa khẩu:

6.1. Tình hình XNK - XNC qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

Hoạt động XNK, XNC qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y ngày càng phát triển, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, kết quả giai đoạn 2007 - 2015 như sau:

- Giá trị kim ngạch XNK bình quân đạt trên 112,8 triệu USD/năm (năm 2015 đạt 243 triệu USD, tăng 913,87% so với năm 2007).

- Hành khách XNC bình quân đạt 306.898 lượt người/năm (năm 2015 đạt 421.676 lượt, tăng 910,02% so với năm 2007).

- Phương tiện XNC bình quân đạt trên 31,9 nghìn lượt/năm (năm 2015 đạt: 58.552 lượt, tăng 405% so với năm 2007).

- Thu ngân sách bình quân đạt 147 tỷ đồng/năm (năm 2015 đạt 285 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2015 và tăng 832% so với năm 2007)

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: dược phẩm và nguyên liệu dược phẩm, xi măng, sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị, sản phẩm từ nhựa, cây giống các loại, thực phẩm, bánh kẹo....; mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: Gỗ tròn, gỗ xẻ các loại, cao su tự nhiên, cà phê...

6.2. Về phát triển dịch vụ cửa khẩu:

- Tại cửa khẩu có 03 quầy thu đổi tiền hoạt động theo qui định của Nhà nước, phục vụ cho các hoạt động qua lại cửa khẩu;

- Các doanh nghiệp kinh doanh viễn thông đã phủ sóng toàn bộ KKTCK;

- Dự án Nhà máy cấp nước sạch KKT công suất 2.000 m³/ngày, đêm phục vụ đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và dân cư các Khu I, II, III - Khu kinh tế cửa khẩu;

- Điện đảm bảo phụ tải 100% nhu cầu;

- Khách du lịch đến cửa khẩu ngày càng tăng: Đề án phát triển Điểm du lịch khu vực cột mốc quốc giới chung ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, UBND tỉnh đã phê duyệt và đang làm việc với 2 tỉnh (Attapur của Lào và Ratnatakiri của

Campuchia) để quy hoạch Điểm du lịch khu vực cột mốc quốc giới chung ba nước và triển khai các bước tiếp theo.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG KINH TẾ ĐỘNG LỰC GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

1.1 Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y

- Tiếp tục rà soát lại quy hoạch của khu kinh tế, phối hợp với huyện Ngọc Hồi, các sở ngành điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh; xác định và phân định rõ các phân khu chức năng, tính chất và mục tiêu cụ thể phát triển của KKTCK quốc tế Bờ Y (là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm: công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị gắn với các cửa khẩu) để làm cơ sở tập trung đầu tư có trọng điểm.

Từ nay đến năm 2020, tập trung rà soát điều chỉnh quy hoạch, thực hiện đầu tư và thu hút đầu tư để phát triển Khu I thực sự là trung tâm dịch vụ, thương mại của KKTCK và của huyện Ngọc Hồi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt. Điều chỉnh các quy hoạch không còn phù hợp. Sớm hoàn thành các quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng trong khu kinh tế;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để tổ chức quản lý tốt quy hoạch, hạn chế tình trạng đầu tư xây dựng vi phạm quy hoạch trên địa bàn.

1.2. Khu công nghiệp Hòa Bình

Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư hạ tầng thiết yếu Khu công nghiệp Hoà Bình giai đoạn II (tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum), quy mô 70 ha.

2. Huy động và sử dụng nguồn vốn đầu tư

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá để thu hút đầu tư dưới nhiều hình thức như: trên các phương tiện thông tin đại chúng; trang thông tin điện tử; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về thu hút đầu tư; thông qua các hoạt động đối ngoại của tỉnh cũng như diễn đàn xúc tiến đầu tư vào Tây Nguyên nhằm cung cấp và đáp ứng nhu cầu thông tin cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về tiềm năng, lợi thế và các hoạt động của KKTCK quốc tế Bờ Y.

- Rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, xác định những dự án có khả năng thu hút đầu tư vào KKTCK trong từng giai đoạn để kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

3. Về việc cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư;

- Tăng cường hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức như: Thông qua các hoạt động đối ngoại của Tỉnh, các diễn đàn kinh tế quốc tế trong khuôn khổ hợp tác giữa các nước, các tỉnh trong tam giác phát triển và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước để tham gia các hoạt động giới thiệu, xúc tiến đầu tư vào KKT.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, triển vọng của các dự án đầu tư đã và đang thực hiện. Lập và bổ sung danh mục các dự án đầu tư để kêu gọi đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn phát triển thực tiễn của KKT.

- Thực hiện tốt phương châm nhà nước đồng hành với nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai các dự án đầu tư, thực sự coi công việc của nhà đầu tư là công việc của KKT để tạo niềm tin lâu dài cho các nhà đầu tư khi đến với KKT.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác thu hút đầu tư.

4. Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của BQL Khu kinh tế

- Tiếp tục duy trì thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả tổ hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan. CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong xử lý công việc; thực hiện trao đổi các văn bản, tài liệu qua hệ thống thông tin điện tử văn phòng (eOffice);

5. Thực hiện cơ chế chính sách có hiệu quả

Cơ chế chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và thu hút đầu tư vào KKT như cơ chế hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn hỗ trợ chính thức ODA, vốn tín dụng, trái phiếu công trình, vốn từ quỹ phát triển đất, ... Các chính sách ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, phí, lệ phí, chính sách khai thác, sử dụng công trình hạ tầng đã được mở rộng phương thức huy động từ các nguồn đầu tư, phương thức tham gia các doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ trong KKT cửa khẩu... Các chính sách này đã đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của nhà đầu tư trong việc đầu tư vào Khu kinh tế, KCN.

Trên đây là báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế sơ kết thực hiện 9 năm Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 20/4/2007 của Tỉnh ủy./.

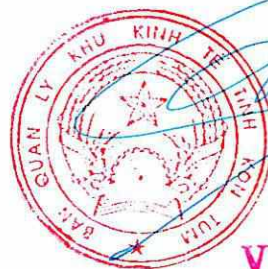
Nơi nhận :

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (B/c);

- Lưu VP, KHTH.

Dubz

16. **TRƯỞNG BAN**
PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Mạnh Hải
VŨ MẠNH HẢI

1/20